

Nơi xuất vé (Issuing Office): Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU THU
TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHÍ DỊCH VỤ
(SALES INVOICE/ RECEIPT)**

Ngày (Date) 21 Tháng (Month) 06 Năm (Year) 2026

Đơn vị bán hàng (Seller): Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines JSC)
Mã số thuế (VAT Code): 0100107518
Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tên người mua (Buyer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
Mã số thuế (VAT Code): 0309391503
Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Budget-affiliated unit code):
Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1. Tiền vé (Due to VietNam Airlines):						Loại tiền (Curr): VND
1.1 Giá cước (Air fare):						
Số vé (Ticket No)	Hành trình (Route)	Diễn giải (Detail)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền (Amount)
7382421768989	SGNVNHAN		1	1.776.000	8%	1.776.000
7384406073797	SGNVNHAN		1	180.000	8%	180.000
7382421768990	SGNVNHAN		1	1.776.000	8%	1.776.000
7384406073796	SGNVNHAN		1	180.000	8%	180.000
1.2 Thuế GTGT (Value Added Tax)						316.000
1.3 Phí khác (đã bao gồm VAT) (Other charges (included VAT))						8% 900.000
1.4 Tổng số tiền chưa bao gồm khoản thu hộ nhà chức trách (1.1+1.2+1.3) (Total mount excluding authorized collection)						5.128.000
2. Các khoản thu hộ nhà chức trách (đã bao gồm VAT) (Authorized collection (included VAT))						238.000
3. Tổng tiền trên vé (Total) (1.4+2)						5.366.000
4. Các khoản phí khác (Charge not shown in ticket)						
4.1 Phí GLP (GLP charge):						
4.2 Phí xuất vé (Service charge):						
4.3 Thuế GTGT của phí (VAT on service charges):						
4.4 Tổng tiền phí dịch vụ sau thuế (Total charges after VAT) (4.1+4.2+4.3)						
Tổng số tiền thanh toán (Grand Total Equivalent amount paid):						5.366.000
Tổng số tiền bằng chữ (In words): Năm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng						
Hình thức thanh toán (Form of payment):						
VN						5.366.000

Người mua hàng (Buyer)
Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname))



Ký ngày (Signed date): 2026-06-21T14:41:07
Công ty cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: **Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Hàng Không**, Mã số thuế: 0103019524
Software provided by Aviation Information Telecommunication Solutions JSC, Tax Code: 0103019524

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice ref code): **26KAA0S1WICX** Địa chỉ tra cứu hóa đơn (Invoice ref address): <https://einvoice.vietnamairlines.com>